

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN:
ĐƯỜNG TRUNG TÂM PHÍA NAM THỊ TRẤN PLEI KÀN
(Kèm theo Quyết định số 924 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin dự án:

- Tên dự án: Đường trung tâm phía Nam thị trấn Plei Kàn.
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi.
- Đại diện chủ dự án: Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Ngọc Hồi
- Địa chỉ: Số 990, Hùng Vương, Thị trấn Plei Kàn, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.
- Đại diện: Ông Lê Thế Hà Chức vụ: Quyền Giám đốc
- Điện thoại: 02603.881.181

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án:

- Phạm vi dự án: Ranh giới dự án nằm tại thị trấn Plei Kàn và xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Diện tích sử dụng đất của dự án: Khoảng 12 ha.

- Quy mô đầu tư: Dự án Đường trung tâm phía Nam thị trấn Plei Kàn thuộc nhóm B - Công trình giao thông trong đô thị (*loại đường trục chính đô thị*) và hạ tầng kỹ thuật là công trình cấp III (*theo Thông tư số 03/2016/TT-BXD*). Tổng chiều dài của 03 tuyến đường $L = 3.059,7$ m, cụ thể:

+ Đoạn tuyến số 1 kết nối từ nút giao Quốc lộ 40 đến nút giao đường Hai Bà Trưng, chiều dài $L = 1.783,1$ m.

+ Đoạn tuyến số 2 kết nối từ Khu liên hợp thể thao đến nút giao đường Nguyễn Huệ, chiều dài $L = 303,0$ m.

+ Đoạn tuyến số 3 kết nối từ nút giao đường Nguyễn Huệ đến nút giao đường Phan Bội Châu, chiều dài $L = 973,6$ m.

1.3. Tổng mức đầu tư: Tổng vốn đầu tư dự án 246.000 triệu đồng (*Hai trăm bốn mươi sáu tỷ đồng*)

1.4. Thời gian thực hiện dự án: Theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về chủ trương đầu tư dự án Đường trung tâm phía Nam thị trấn Plei Kàn; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường trung tâm phía Nam thị trấn Plei Kàn; Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao triển khai chủ trương đầu tư dự án Đường trung tâm phía Nam thị trấn Plei Kàn; Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc điều chỉnh Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2021 giao triển khai chủ trương đầu tư dự án Đường trung tâm phía Nam thị trấn Plei Kàn và Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường trung tâm phía Nam thị trấn Plei Kàn.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án:

- Nguồn tác động liên quan đến chất thải: Nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn; bụi, khí thải; nước thải, chất thải rắn phát sinh trong quá trình sinh hoạt của cán bộ quản lý dự án, công nhân xây dựng; chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại; tác động của bãi thải.

- Nguồn tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung trong quá trình thực hiện dự án, chuyển mục đích sử dụng đất, bồi thường giải phóng mặt bằng.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

a. Nước thải sinh hoạt:

- Số lượng công nhân có mặt tại công trường lớn nhất dự kiến khoảng 40 người. Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt hằng ngày khoảng 3,2 m³/ngày.đêm.

- Đặc trưng của nước thải này chủ yếu chứa một số chất hữu cơ dễ phân huỷ (như COD, BOD₅, SS,...), và các vi khuẩn (*E.Coli*, *Coliform*...).

b. Nước thải do quá trình thi công xây dựng:

- Nước thải từ hoạt động trộn bê tông, rửa cốt liệu: Lưu lượng nước thải phát sinh khoảng 300 lít/ngày chứa nhiều silic, canxicacbonat...

- Nước thải từ hoạt động vệ sinh xe: Vệ sinh xe chở nguyên vật liệu, đất đắp, đất đổ thải, lưu lượng ước tính khoảng 1,0 m³/ngày. Đặc trưng của nước thải vệ sinh thiết bị là độ pH cao, độ đục cao, cát và các chất lơ lửng.

c. Nước mưa chảy tràn:

- Lượng nước mưa chảy tràn trung bình tính theo lưu lượng qua khu vực dự án khoảng 3.560,73 m³/tháng.

- Lượng nước mưa chảy tràn lớn nhất qua khu vực dự án (chủ yếu vào mùa mưa) được tính theo lượng mưa lớn nhất trong tháng mùa mưa 12.556,04 m³/tháng.

Đặc trưng của nước mưa cuốn theo các chất ô nhiễm như: dầu mỡ, bụi đất, cát,... trên bề mặt.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển đất đá thải, san gạt, đào đắp trong quá trình thi công các hạng mục công trình. Thành phần chủ yếu là: Bụi, CO, NO₂ và SO₂.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với lượng công nhân tham gia thi công tại công trường là 40 người, lượng rác thải phát sinh khoảng 32 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ như: rau củ quả thừa, thức ăn thừa, một số chất thải khác như túi nilon, giấy vụn, chai lọ thực phẩm...

- Khối lượng đất đào thải bỏ khoảng 189.990,35 m³ (vì không đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật là nguyên liệu đất đắp) và xà bần khoảng 234 m³.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải nguy hại phát sinh như dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ trong quá trình bảo dưỡng máy móc, các loại xe hoạt động trực tiếp trên công trường. lượng dầu mỡ thải mỗi lần bảo dưỡng khoảng 787,2 kg/năm, các loại giẻ lau 10-15 kg/năm, bóng điện phát sinh trong suốt quá trình thi công 0,3 kg/năm

2.6. Quy mô, tính chất của các tác động khác:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các thiết bị, máy móc phục vụ trong quá trình thi công xây dựng.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Công trình xử lý nước thải:

a) Nước thải sinh hoạt:

Sử dụng 01 nhà vệ sinh di động phục vụ nhu cầu vệ sinh cá nhân trong thời gian làm việc. Sau khi thi công xong, thuê đơn vị có chức năng hút và đem đi xử lý trước khi tháo dỡ, chôn lấp hợp vệ sinh.

b. Nước thải xây dựng:

- Bố trí địa điểm đặt máy trộn bê tông một cách hợp lý để hạn chế nước thải chảy lan ra xa. Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, định kỳ sửa chữa để không để rò rỉ nhiên liệu trong khi hoạt động.

- Tạo các mương, rãnh thoát nước tạm tại nơi vệ sinh, làm mát động cơ, máy móc và khu vực tập kết nguyên vật liệu và bố trí các hố lắng lọc dọc các mương thoát nước không để ứ đọng trong khu vực thi công..

c. Nước mưa chảy tràn:

- Tạo các rãnh thoát nước xung quanh nhằm hạn chế ảnh hưởng của nước mưa chảy tràn làm rửa trôi nguyên vật liệu, kích thước mương rộng 0,8-1m với chiều dài phụ thuộc mặt bằng thi công và địa hình thoát nước tự nhiên. Định kỳ, thực hiện nạo vét rãnh thoát nước, khơi thông dòng chảy.

- Hạn chế thấp nhất các công tác thi công, đào đắp vào các tháng mùa mưa.

* *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Xử lý nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; Môi trường nước mặt trong khu vực dự án phải đảm bảo đạt QCVN-08/MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

3.2. Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải trong giai đoạn xây dựng:

- Tưới nước thường xuyên 03 lần/ngày (*buổi sáng 10h30'-11h30'*; *buổi chiều từ 13h00'-14h00' và 16h30'-17h30' hằng ngày*) trong phạm vi xung quanh khu vực san nền, đắp đất, thi công và trên các tuyến đường Nguyễn Huệ, Phan Bội Châu, Quốc lộ 40,... nói đến tuyến đường vào những ngày thời tiết nóng, nắng và thời tiết hanh khô, đặc biệt những ngày có đào đắp, lu lèn phát sinh nhiều bụi tăng tần suất tưới 4 - 5 lần/ngày.

- Xe chở nguyên vật liệu xây dựng, đất đắp và đất thải bỏ được vệ sinh, xịt rửa sạch sẽ trước khi di chuyển trên các tuyến đường đô thị.

- Các loại xe chuyên chở nguyên vật liệu (*đất, cát, sỏi, xi măng,...*) và xà bần phải được che phủ hợp lý để tránh phát tán bụi vào môi trường không khí.

- Kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện thi công nhằm đảm bảo các thiết bị, máy móc luôn ở trong điều kiện tốt nhất về mặt kỹ thuật.

* *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Phải đảm bảo môi trường không khí xung quanh đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường, đất đá thải:

a) Chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí thùng chứa rác tại khu vực lán trại 60 lít - 200 lít và toàn bộ lượng rác này sẽ được đơn vị thi công hợp đồng với thu gom, tập trung và vận chuyển về bãi rác của huyện Ngọc Hồi.

b) Chất thải rắn xây dựng:

- Thực hiện việc phân loại, lưu giữ, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn xây dựng phát sinh trên công trường xây dựng theo kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng.

- Đất đá thải: Tuân thủ việc đổ đất, đá thải, phế thải xây dựng tại các bãi thải trong quá trình thi công, xây dựng theo đúng vị trí, thiết kế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường; thực hiện kê gia cố chân các bãi thải trong quá trình đổ thải, không để sạt lở bồi lấp suối, vùng trũng. Sau khi kết thúc đổ thải, tiến hành san gạt, đảm bảo đưa bãi thải về trạng thái an toàn sau khi kết thúc giai đoạn thi công, xây dựng và bàn giao cho chính quyền địa phương quản lý theo quy định.

* *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Chủ dự án thực hiện đầy đủ việc quản lý, xử lý chất thải theo hướng dẫn quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn nguy hại:

- Bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm để giám sát các hoạt động kiểm soát CTNH của Nhà thầu thi công và đơn vị thu gom, xử lý chất thải theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 15 tháng 8 năm 2015 về quản lý chất thải nguy hại.

- Tại công trường sẽ bố trí 01 thùng phuy dung tích 200 lít để thu gom dầu thải trong quá trình bảo dưỡng máy móc và 01 thùng có nắp đậy dung tích 150 lít chứa chất thải rắn nguy hại khác phát sinh trong quá trình thi công. Nhà thầu thi công sẽ ký hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định hiện hành.

* *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Chủ dự án thực hiện đầy đủ việc quản lý, xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Sử dụng trang thiết bị, máy móc đã qua kiểm tra, được bảo dưỡng định kỳ trung bình 03 tháng/lần, không sử dụng thiết bị quá cũ vì dễ gây tiếng ồn lớn và ô nhiễm.

- Bố trí nơi ở, nghỉ ngơi của công nhân phù hợp. Công nhân vận hành các máy có độ ồn cao được luân phiên, có chế độ nghỉ ngơi hợp lý, tránh làm việc liên tục trong thời gian dài.

- Không hoạt động trong giờ ăn, nghỉ ngơi (*Buổi trưa: từ 11h00'-13h00'; Ban đêm từ 17h30'-06h00' sáng hôm sau*) để không gây ảnh hưởng đến sức khỏe và cuộc sống của người dân.

- Trang bị bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân tại làm việc trực tiếp với thiết bị gây ồn lớn trên công trường.

- Các máy gây ồn và độ rung lớn sẽ hạn chế hoạt động trong thời gian từ 18h00' - 22h00' và không hoạt động từ 22h00' - 06h00', đảm bảo đạt tiêu chuẩn QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Tổ chức thi công hợp lý, tạo ra những khoảng nghỉ không tiếp xúc với rung động khoảng từ 20 - 30 phút và với thời gian tối đa cho một lần làm việc liên tục không quá 4h.

- Khi thực hiện đầm rung nền đường gần khu vực công trình như đường giao thông hoặc gần khu vực dân cư nên tạo hào rãnh để hạn chế rung ảnh hưởng đến công trình.

* *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Bảo đảm đạt QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Lựa chọn và phối hợp với đơn vị có đủ điều kiện năng lực trong việc rà phá bom mìn nhằm đảm bảo an toàn cho người dân sản xuất xung quanh và phục vụ công tác thi công xây dựng công trình.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân; đồng thời yêu cầu công nhân nghiêm chỉnh thực hiện đặc biệt đối với công nhân thi công lắp đặt hệ thống điện.

- Các khu vực nguy hiểm được cấm biển báo an toàn.

- Lập kế hoạch thi công, bố trí nhân lực hợp lý, tránh chồng chéo giữa các công đoạn thi công.

- Trang bị tủ thuốc cá nhân tại công trường phòng khi nếu xảy ra tai nạn, phải tổ chức sơ cứu kịp thời.

- Giám sát kiểm tra các thiết bị máy móc, thiết bị sử dụng điện phòng trừ các tai nạn cho cán bộ công nhân của dự án.

- Áp dụng các biện pháp san nền, đổ thải đúng quy định đảm bảo phù hợp điều kiện địa hình, địa chất nhằm đảm bảo an toàn cho công nhân thi công và an toàn cho công trình xây dựng.

- Phân luồng giao thông trên các tuyến đường hiện hữu phù hợp kết nối với các tuyến đường của dự án trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu cho dự án, không vận chuyển vào các giờ cao điểm như 07h00' - 08h00'; 11h00' - 13h00'; 16h00' - 20h00'.

- Kiểm tra, giám sát chất lượng các tuyến đường nối với các tuyến đường xây dựng của dự án. Cam kết phục hồi, sửa chữa đoạn đường (nếu có hư hỏng, xuống cấp xảy ra). Hạn chế di chuyển nhiều qua các tuyến đường đi qua trường học, cơ sở y tế (đường Phan Bội Châu, Hai Bà Trưng và Quốc lộ 40).

- Lắp biển báo, biển cấm, đèn tín hiệu vào ban đêm tránh các va chạm khi lưu thông trên tuyến đường thi công nhằm đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công.

3.7. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Trong quá trình thi công xây dựng công trình nếu có nhu cầu thu hồi khoáng sản (*cát, đá, đất làm vật liệu san lấp*) trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình để phục vụ thi công công trình thì lập thủ tục đề nghị thu hồi khoáng sản trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định. Nghiêm cấm mọi hành vi khai thác, sử dụng khoáng sản trái phép để phục vụ thi công công trình.

- Bố trí lán trại công nhân, kho chứa nguyên vật liệu ở những nơi phù hợp, đảm bảo các yêu cầu an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công công trình; hoàn trả diện tích đất chiếm dụng tạm thời và thực hiện việc cải tạo phục hồi môi trường cảnh quan.

- Phối hợp với cơ quan quản lý kết cấu hạ tầng giao thông khu vực dự án đánh giá cụ thể chất lượng các tuyến đường liên quan trước, trong và sau khi thi công xây dựng hoàn thành dự án; theo dõi, giám sát, kịp thời phát hiện hư hỏng và đề xuất biện pháp khắc phục, sửa chữa, quản lý chặt chẽ phương tiện vận chuyển tuân thủ quy định về tải trọng, khổ đường độ, tốc độ vận chuyển để đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng công trình.

- Lựa chọn các tuyến đường vận chuyển vật liệu phù hợp, hạn chế vận chuyển qua khu vực dân cư để không ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt người dân.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

- Công trình xử lý nước thải:

+ 01 Nhà vệ sinh lưu động tại khu vực lán trại công nhân trong giai đoạn xây dựng.

+ Hệ thống mương rãnh, hố lắng thoát nước thải xây dựng.

- Công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn, chất thải nguy hại:

+ Các thùng có nắp đậy trong khu vực lán trại công nhân 120 lít và 02 thùng 60 lít các khu vực bộ phận hành chính trên công trường.

+ 01 thùng phuy dung tích 200 lít để thu gom dầu thải trong quá trình bảo dưỡng máy móc và 01 thùng có nắp đậy dung tích 150 lít chứa chất thải rắn nguy hại khác phát sinh trong quá trình thi công.

5. Chương trình giám sát môi trường của dự án

5.1. Giai đoạn xây dựng:

a. Giám sát chất lượng môi trường không khí xung quanh

- Vị trí lấy mẫu: Theo hướng gió chủ đạo tại khu vực dân cư nhà dân nhất (X=1.625.584,89; Y=518.873,71).

- Số lượng mẫu: 01 mẫu.

- Thông số đo: Vi khí hậu, Độ rung, tiếng ồn, bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

b. Giám sát chất lượng nước mặt

- Vị trí giám sát: Mẫu nước tại suối/ao/hồ gần khu vực dự án (M1 X=1.625.507, Y=519.794; M2 (X=1.625.777, Y= 519.164).

- Số lượng mẫu: 02 mẫu.

- Các thông số đo đạc: pH, DO, TSS, BOD₅, COD, NH₄⁺, PO₄³⁻, Pb, Dầu mỡ khoáng Coliform.

- Tần suất: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

c. Giám sát chất lượng nước dưới đất

- Vị trí giám sát: Nhà dân gần tuyến đường nhất (X= 1.625.697, Y =518.818).
- Số lượng mẫu: 01 mẫu.
- Các thông số đo đạc: pH, TDS, Độ cứng, NH_4^+ , SO_4^{2-} ; Fe, Pb, Coliform.
- Tần suất: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 09-MT:2015/BTNMT.

d. Giám sát chất thải rắn thông thường

- Vị trí giám sát: Khu vực tập trung rác thải sinh hoạt.
- Tần suất: Thường xuyên.

e. Chất thải nguy hại: Giám sát khối lượng, phân loại, thu gom và đăng ký quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Vị trí giám sát: Kho lưu giữ chất thải nguy hại.
- Tần suất: Thường xuyên.

5.2. Giám sát trong giai đoạn vận hành:

Thực hiện giám sát an toàn công trình, định kỳ giám sát hệ thống thoát nước mưa, nước thải, hệ thống điện chiếu sáng và các hạng mục phụ trợ công trình.

6. Các điều kiện liên quan kèm theo

- Trong quá trình triển khai xây dựng và hoạt động của dự án yêu cầu Chủ dự án thực hiện nghiêm các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Khoáng sản, Luật Đất đai, Luật Tài nguyên nước, Luật Đa dạng sinh học.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình xác định vị trí đổ đất, đá thải phát sinh trong quá trình thi công và chỉ được phép đổ thải vào các vị trí khi được sự đồng ý của chính quyền địa phương; Thực hiện kê chắn xung quanh khu vực các điểm đổ thải, không cho đất đá cuốn trôi theo dòng nước gây bồi tụ hoặc sạt lở bãi thải. Tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động đổ thải, kịp thời xử lý trong trường hợp xảy ra sự cố. Thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Đảm bảo các biện pháp về an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và an ninh trật tự.

- Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động đã gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan để chỉ đạo, phối hợp xử lý.

- Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của: Ủy ban nhân dân thị trấn Plei Kần tại Văn bản số 79/CV-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Đăk Xú tại Văn bản số 55/CV-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021 và các biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư được đính kèm Báo cáo đánh giá tác động được phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường./.